

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐ-TA ngày 03/01/2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1965.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện lao động tại Cộng hoà Liên bang Đức.

2. Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

(Chị Mai và anh Thắng đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cùng các lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Quyết T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Quyết T đăng ký kết năm 1988 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, do thiên tai lũ lụt nên giấy chứng nhận kết hôn và sổ kết hôn tại UBND xã bị mất. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên chị Mai bỏ nhà đi sống lưu vong bất hợp pháp tại nước ngoài. Do yêu cầu cuộc sống, ngày 10/10/2016 anh, chị được UBND xã Đ cấp Trích lục kết hôn, tuy nhiên do tính tình không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Mai sinh sống, làm việc xa cách nên tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy tình cảm không còn nên vợ chồng đã thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành, có công việc ổn định, có cuộc sống tự lập không phụ thuộc bố mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự có tại hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M, lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Nguyễn Quyết T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Mai theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mai và anh Nguyễn Quyết T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn, do thiên tai lũ lụt nên giấy chứng nhận kết hôn và sổ kết hôn tại UBND xã bị mất, UBND xã Đ xác nhận anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND năm 1988, ngày 10/10/2016 UBND xã cấp Trích lục kết hôn (Bản sao) cho anh, chị. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và sau đó chị Mai ra nước ngoài sinh sống, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, vợ chồng không có cơ hội để gần gũi, cảm thông, chia sẻ cho nhau. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự lo cuộc sống riêng của bản thân.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Quyết T và chị Nguyễn Thị M không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn ...”(Điều 55).

Như vậy, anh Thắng và chị Mai đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Các con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định, có cuộc sống tự lập không phụ thuộc bố mẹ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ phí của anh Nguyễn Quyết T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quyết T và chị Nguyễn Thị M.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm của anh Nguyễn Quyết T (đã nộp 300.000đồng tại biên lai số 001260 ngày 11/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu

